| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2020
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Khắc Vĩnh**
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Bùi Đức Quảng
2. Bà Nguyễn Thị Tâm

*Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Mạnh Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Trọng Nho** – Kiểm Sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị A – Sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu S C, xã S H, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hà Xuân Th – Sinh năm 1982
Địa chỉ: Khu S C, xã S H, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị A và anh Hà Xuân Th có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được những năm đầu, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Th chơi bời cờ bạc đã bị xử về tội đánh bạc, không tu chí làm ăn nên nợ nần nhiều, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh chửi, súc phạm đến chị A và gia đình chị A, chị A và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. chị A và Anh Th đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay không ai

còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị A xin được ly hôn anh Th để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị A và anh Th có 02 con chung là cháu Hà Kim X, sinh ngày 08/03/2006 và cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 10/10/2012, hiện hai cháu đang sống cùng anh Th tại khu S C, xã S H. Nếu được ly hôn chị A xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị A đang làm phục vụ quán ăn tại thị trấn Th S có mức thu nhập bình quân mỗi tháng là 6.000.000đ nên chị A khẳng định có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phan Thị A khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Phía bị đơn**: Anh Hà Xuân Th trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Th. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2020 bà Hà cho biết: Anh Hà Xuân Th và chị Phan Thị A có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã Đ C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà H tại xã S H, Th S. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh chị ra ở riêng, đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng do không tin tưởng nhau, đã có lần cãi chửi nhau, nguyên nhân cũng chỉ vì chị A đi làm ở nhà hàng ở thị trấn Th S, hay đi sớm về muộn, anh Th không muốn cho chị A đi làm nữa, gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng không được, chị A đã đem theo quần áo về nhà mẹ đẻ ở xã Đ C, Th S từ Tháng 01/2020 anh Th đã lên đón chị A về, việc ly hôn hay không tùy anh chị tự quyết định. Anh Th và chị A có 02 con chung là cháu Hà Kim X, sinh ngày 08/03/2006 và cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 10/10/2012, hiện hai cháu đang sống cùng anh Th và chị A tại khu S C, xã S H. Chị A và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp gì cho gia đình. Hiện nay anh Th vẫn ở khu S C xã S H, hàng ngày lái xe ô tô đi giao hàng, tối về ăn, ngủ tại nhà . Quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi các giấy báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh Th bà đều nhận được và trực tiếp giao lại cho anh Th. Bà H có hỏi anh Th về việc chị A xin ly hôn và Tòa án báo gọi, anh Th chỉ nói anh không đồng ý ly hôn với chị A nên không đến Tòa án, vì công việc bận nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Mạnh Th là trưởng khu S C, xã S H cho biết, trong cuộc sống vợ chồng anh Th, chị A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và chuyện tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn, chị A đã có thời gian bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Đ C. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và

nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị A. Cho chị A được ly hôn anh Hà Xuân Th. Giao cho chị Phan Thị A được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Kim X, sinh ngày 08/03/2006. Giao cho anh Hà Xuân Th được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 10/10/2012 đến khi các cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Phan Thị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Hà Xuân Th cư trú tại xã S H, huyện Th S, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th S theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vẫn sinh sống làm ăn tại xã S H, Th S nhưng cố tình trốn tránh không đến phiên tòa. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt cả chị A và anh Th theo quy định tại điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị A và anh Hà Xuân Th có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Đ C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị A : Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, anh Th không tu trí làm ăn, hay chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến mẹ con chị A, không tin tưởng chị A, thường xuyên ghen tuông vố cớ, đánh đập, chửi bới chị A và gia đình chị, đến nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị A và anh Th đã sống ly thân từ tháng 01năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A xin được ly hôn anh Th

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2020 bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Th xác định, tình cảm vợ chồng anh Th, chị A lúc đầu sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau, một vài lần cãi chửi nhau căng thẳng, gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng không được, chị A nhất quyết bỏ về nhà mẹ đẻ ở anh Th đã phải lên đón về, vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay. Ông trưởng khu hành chính khu S C, xã S H nơi chị A, anh Th cư trú cũng khẳng định, vợ chồng chị A, anh Th đã sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong chuyện tình cảm vợ chồng, chị A đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian Như vậy thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Th không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa, thực tế đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại. Quá trình sống ly thân và khi Tòa án giải quyết vụ án, anh Th cũng không có động thái gì thể hiện là mong muốn vợ chồng đoàn

tụ, hoặc đưa ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Bản thân anh Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt 6.000.000đ về tội đánh bạc vào tháng 7/2016. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần cho chị A được ly hôn anh Th là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Th và chị A có 02 con chung là cháu Hà Kim X, sinh ngày 08/03/2006 và cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 10/10/2012, hiện hai cháu đang sống cùng chị A và anh Th tại xã S H, ly hôn chị A xin được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Th cố tình trốn tránh không đến Tòa án giải quyết nên không đưa ra quan điểm về việc nuôi con sau ly hôn. Nguyện vọng của cháu X và cháu Đ muốn được ở với anh Th.

Xét điều kiện nuôi con của chị A và Anh Th thấy rằng: Hiện nay chị A đang làm phục vụ quán ăn tại thị trấn Th S có mức thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000đ. Anh Th làm nghề tự do không cung cấp tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con, bà H khẳng định anh Th làm nghề lái xe ô tô đi giao hàng cho các đại lý có mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ. Tuy nhiên cả chị A và anh Th đều không cung cấp được tài liệu chứng minh về thu nhập của mình. Như vậy xác định cả chị A và anh Th đều làm nghề tự do có mức thu nhập như nhau. Chị A và anh Th chưa có chỗ ở riêng, hiện đang ở trên cùng thửa đất của mẹ đẻ anh Th là bà Nguyễn Thị H. Do vậy điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị A và Anh Th như nhau, nên giao cho mỗi người nuôi dưỡng một cháu và cháu X là con gái đã hơn 14 tuổi cần được gần gũi, chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ hơn nên giao cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ đến khi các cháu thành niên là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị A và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị An khẳng định anh chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị A phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị A được ly hôn anh Hà Xuân Th

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hà Kim X, sinh ngày 08/3/2006. Giao cho anh Hà Xuân Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hà Xuân Đ, sinh ngày 10/10/2012, kể từ khi án có hiếu lực pháp luật đến khi cháu X và cháu Đông thành niên. Anh Th, chị A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phan Thị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001930 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi đương sự vắng mặt cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện.*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND xã Đ C*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Nguyễn Khắc Vĩnh**